

Bản án số: 126/2022/HNGĐ- ST  
Ngày: 27/12/2022  
“V/v tranh chấp ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Ngọc Nhân

Bà: Cao Thị Thu Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thị Mỹ Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST - HNGĐ ngày 15/8/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị C Th Ng B, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn V H, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***2. Bị đơn:*** Anh Đ Qu A, sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: Thôn V H, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2022 của nguyên đơn C Th Ng B trình bày giữa chị và anh Đ Qu A đã đăng ký kết hôn ngày 06/10/2016 tại Ủy ban nhân dân

xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị B làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ L Đ, sinh ngày 13/02/2017 và cháu Đ T Kh, sinh ngày 22/8/2021. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị B là được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 01/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị B và anh A. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh A vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh A vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh A nhiều lần nhưng anh A không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh A có hộ khẩu thường trú tại xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh A đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh A vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị B.

Ngày 02/12/2022 chị B viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đi làm ăn xa đi lại khó khăn không tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị B là hợp lệ và tự nguyện có xác nhận của UBND xã nơi cư trú nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị B.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C Th Ng B và anh Đ Qu A đã đăng ký kết hôn ngày 06/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị B xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C Th Ng B được ly hôn anh Đ Qu A.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Đ và cháu Kh đang ở với ông bà nội, chị B và anh A đi làm ăn xa nên không thể giao hai con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị B nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Đ Qu A được nuôi dưỡng cháu Đ L Đ, sinh ngày 13/02/2017 và giao cho chị C Th Ng B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ T Kh, sinh ngày 22/8/2021 là hợp lý.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[6] Án phí: Chị C Th Ng B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000661 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị B đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị C Th Ng B được ly hôn anh Đ Qu A.

2. Về con chung: Xử giao cho chị C Th Ng B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ T Kh, sinh ngày 22/8/2021, giao anh Đ Qu A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ L Đ, sinh ngày 13/02/2017.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị C Th Ng B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000661 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị B đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã H H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Trương Quốc Hoàn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**1. Trương Ngọc Nhân**

**2. Lê Minh Toàn**